TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 28/11/2018
V/v: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.
- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Thêm.
2. Ông Phạm Mã Siêu.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2018/TLST - HNGĐ ngày 27/9/2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXX- ST ngày 30/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2018/QĐST – HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1985.
ĐKHKTT: Thôn P, xã P1, huyện TH, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, Sinh năm 1986.
ĐKHKTT: Thôn N, xã B, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Chị N có mặt, anh Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 12/9/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 27/9/2018, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/9/2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn A chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh Nguyễn Tuấn A không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/9/2018, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/9/2018, bị đơn là anh Nguyễn Tuấn A trình bày: Anh và chị Trần Thị N kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp . Nay chị Trần Thị N có đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng nên anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị N chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị Trần Thị N không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**** Về tố tụng***: Bị đơn là anh Nguyễn Tuấn A có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Tuấn A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Tuấn A. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Tuấn A nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 14 tháng 11 năm 2018 chị N có mặt, anh Tuấn A không có mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị N có mặt , anh Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**** Về nội dung:***

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Xét yêu cầu của chị N xin ly hôn anh Tuấn A Hội đồng xét xử thấy: Chị N và anh Tuấn A kết hôn với nhau ngày 05/4/2018, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Qua các lần hòa giải tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh Tuấn A, anh Tuấn A tuy không đồng ý ly hôn nhưng lại không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa anh và chị N. Như vậy, là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Tuấn A là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị N và anh Tuấn A chưa con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Chị N và anh Tuấn A không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A

2/ Về con chung: Chưa có.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm .Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0008837 ngày 27/9/2018 được chuyển thành tiền án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị N có quyền kháng cảo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2018).

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Tuấn Vương